

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 514/HSPT ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Q, sinh ngày 03/9/1989 tại Bắc Giang; nơi thường trú: thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: 170 Trần Thị N, Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 67/2007/HSST ngày 21/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 01 năm 10 tháng tù, đến ngày 09/5/2009 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí HSST, được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự từ ngày 10/5/2010; tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 01/01/2022, tại số 170 Trần Thị N, Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 phối hợp Công an Phường 4, Quận 8 bắt quả tang Phạm Văn Q đang ghi số đề 93, bao lô 4 đai miền Nam bán cho Nguyễn Hoàng T với số tiền thể hiện trên biên lai là 200.000 đồng. Đồng thời, Công an còn thu giữ của Q 14 tờ biên lai đề ghi ngày 01/01/2022 với số tiền thể hiện trên biên lai đề là 6.835.000 đồng; tiền mặt

thu giữ là 6.380.000 đồng; 02 bút bi; 03 cùi giấy trắng dùng ghi đề và 01 máy tính điện tử Casio. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Trong lúc Công an Quận 8 đang tiến hành lập biên bản bắt quả tang thì bà Lương Thị P đến gặp Q để lấy tiền trúng đề nên đã mời bà P vào làm việc. Bà P khai nhận: Lúc 13 giờ 30 phút, ngày 01/01/2022, tại nhà số 170 Trần Thị N, Phường X, Quận V, Q có ghi số đề bán cho bà P với các con số 56-28 đá xiên hai đài số tiền 1.000 đồng và 56-19 đá xiên hai đài số tiền 1.000 đồng, tổng số tiền chiết tính trên tờ biên lai đề của bà P là 144.000 đồng nhưng số tiền thực tế bà P phải trả cho Q là 115.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số ngày 01/01/2022, bà P trúng đề được 530.000 đồng. Tại bản Kết luận giám định số 3532/KL-KTHS ngày 29/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: chữ viết trên tài liệu cần giám định do Công an thu giữ so với chữ viết của Phạm Văn Q trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Q khai nhận: Khoảng cuối tháng 11/2021, Q tự đứng ra ghi số đề và trực tiếp ăn thua với khách, Q cho khách mua đề được hưởng huê hồng 20% trên tổng số tiền cho một lượt mua đề và lấy kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, phía Bắc đề làm cơ sở tính thắng thua và trả tiền cho khách trúng đề. Hàng ngày, Q ngồi tại nhà số 170 Trần Thị N, Phường X, Quận V để ghi số đề và bán cho khách. Q thu tiền và giao cho khách mua đề 01 tờ biên lai đề được in bằng giấy than, còn Q giữ lại 01 tờ giấy được viết bằng bút bi để đối chiếu khi có khách trúng đề, đến khoảng gần 16 giờ cùng ngày thì Q nghỉ và chờ kết quả xổ số. Cách thức tính ăn thua như sau: trường hợp khách mua lô đề ghi 02 con số với số tiền là 1.000 đồng bao 18 lô, nếu trúng thì Q chung cho khách trúng đề 73.000 đồng/lô; trường hợp khách mua lô đề ghi 03 con số với số tiền là 1.000 đồng bao 17 lô, nếu trúng thì Q chung cho khách trúng đề 630.000 đồng/lô; trường hợp khách mua lô đề 04 con số với số tiền 1.000 đồng, nếu trúng thì Q chung cho khách trúng đề 5.000.000 đồng/lô. Đến khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 01/01/2022, tại số 170 Trần Thị N, Phường X, Quận V, Q bị Công an bắt quả tang và thu giữ những tài liệu, đồ vật như nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSQ8-HS ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/10/2022 bị cáo Phạm Văn Q làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhân thân bị cáo đã bị xét xử nhưng khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên không xem là án tích, việc bị cáo nộp tiền phạt bổ sung không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng xin Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án cấp phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 01/01/2022, tại nhà số 170 Trần Thị N, Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 phối hợp Công an Phường 4, Quận 8 bắt quả tang bị cáo Phạm Văn Q đang ghi số đề 93, bao lô 4 đai miền Nam bán cho Nguyễn Hoàng T với số tiền thể hiện trên biên lai là 200.000 đồng. Đồng thời, Công an còn thu giữ của bị cáo Q 14 tờ biên lai đề ghi ngày 01/01/2022 với số tiền thể hiện trên biên lai đề là 6.835.000 đồng; tiền mặt thu giữ là 6.380.000 đồng; 02 bút bi; 03 cùi giấy trắng dùng ghi đề và 01 máy tính điện tử Casio. Do đó, bị cáo Quyết đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề bán cho con bạc để ăn thua bằng tiền trị giá 6.835.000 đồng, trên mức khởi điểm từ 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội không oan sai.

[2] Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Quyết là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q 01 năm tù, phạt bổ 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước, là trong khung hình phạt.

Tuy nhiên, về nhân thân tại Bản án số 67/2007/HSST ngày 21/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 01 năm 10 tháng tù, đến ngày 09/5/2009 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí HSST, được đương

nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự từ ngày 10/5/2010. Thì cần cân nhắc xem xét, bị cáo Q phạm tội tại bản án này khi chưa đủ 18 tuổi; trong hành vi cướp tài sản tham gia với vai trò hạn chế bị rủ rê, tài sản chưa chiếm đoạt được; trị giá tài sản của tội “Trộm cắp tài sản” qua định giá là 1.300.000 đồng chưa đủ 2.000.000 đồng nên theo quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 không xem là tội phạm. Thời hạn xóa án tích tại bản án này tính đến ngày phạm tội lần này là ngày 01/01/2022 thì đã hơn 11 năm.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự “thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.” thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng để thi hành phần phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Với lập luận tại đoạn [1], [2] và theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu theo qui định khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003831 ngày 03/01/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành khoản tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành xong 02 khoản này.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 8; | (1) |
| - THA-DS Quận 8; | (1) |
| - TAND Quận 8; | (2) |
| - Công an Quận 8; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (2) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) | (4) |

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Nam